



Giảng Kinh Rong Chơi Trời Phương Ngoại tiếp theo và hết

(Đây là bài pháp thoại Thiền sư giảng vào ngày 09 tháng 12 năm 2010, tại thiền đường Trắng Rằm, chùa Từ Nghiêm, xóm Mới, Làng Mai, trong khóa tu An cư Kết Đông.)

Bài kệ 33

Khổ đa nhi lạc thiểu
Cửu không vô nhất tịnh
Tuệ dĩ nguy mậu an
Khí y thoát chúng nạn

苦多而樂少
九孔無一淨
慧以危貿安
棄猗脫眾難

Hình hài này đem lại khổ lụy nhiều mà an vui ít
Trong chín kẻ hở, không một kẻ hở nào thanh khiết
Người có trí tuệ biết bỏ nguy, giữ an
Châm dứt ba hoa, trút được mọi khổ nạn.

Khổ đa nhi lạc thiểu: Chúng ta nói tới hình hài, hình hài đem lại ít an lạc mà nhiều đau nhức.

Cửu không vô nhất tịnh: Cửu không là bốn lỗ: hai lỗ tai, hai mắt, hai lỗ mũi, miệng, hai lỗ phía dưới. Chín lỗ thường tiết ra những chất không thơm, không sạch. Đây là bất tịnh quán, quán thân bất tịnh.

Tuệ dĩ nguy mậu an: Tuệ là những người thông minh có trí tuệ, người thức giả. Mậu là trao đổi (mậu dịch), đổi nguy lấy an.

Khí y thoát chúng nạn: Khí là buông bỏ. Trong đời mình có những phù phiếm, ba hoa vô ích. Mình buông bỏ tất cả, châm dứt ba hoa và do đó thoát được mọi khổ nạn (thoát chúng nạn).

Bài kệ 34

Hình hủ tiêu vì mạt
Tuệ kiến xả bất tham
Quán thân vì khổ khí
Sanh lão bệnh vô thống

形腐銷為沫
慧見捨不貪
觀身為苦器
生老病無痛

Hình hài này một khi đã hủy hoại sẽ trở thành tro bụi
Kẻ có tuệ biết buông bỏ không bám víu
Quán chiếu thấy được thân này là một công cụ mang
toàn hệ lụy
Thì sinh, lão, bệnh, tử sẽ không còn là chuyện đau
buồn.

Hình hủ tiêu vi mạt: Chữ *tiêu* có bộ kim 金, tức chất kim loại, *tiêu* là nấu cho chảy ra. Thân hình của mình thế nào cũng phải hư nát, tiêu hoại, trở thành bụi. Trong Thánh Kinh nói: Hình hài này do cát bụi làm ra và nó sẽ trở về cát bụi.

Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi
Để một mai tôi trở thành cát bụi
(Trịnh Công Sơn)

Tuệ kiến xả bất tham: Người có trí tuệ thấy như vậy nên không bám víu, không tham tiếc thân xác này.

Quán thân như khổ khí: Quán chiếu thấy thân thể mình là một công cụ mang theo nhiều hệ lụy. Thấy được thật tướng của hình hài, mình không còn bị kẹt vào nó.

Sanh lão bệnh vô thống: Sinh, lão, bệnh, tử không còn là sự lo sợ nữa. Mình sợ sinh, lão, bệnh, tử tại vì mình còn bị kẹt quá nhiều vào hình hài này. Nếu thấy được mình không chỉ là hình hài này, lo sợ sẽ không còn nữa.

Bài kệ 35

Khí cầu hành thanh tịnh	棄垢行清淨
Khả dĩ hoạch đại an	可以獲大安
Y tuệ dĩ khước tà	依慧以却邪
Bất thọ lậu đắc tận	不受漏得盡

Buông bỏ được cấu uế, đi trên đường thanh tịnh
Thì có thể đạt tới cái an tĩnh lớn
Nương tuệ giác, bỏ tà kiến
Không tiếp nhận gì nữa thì đạt được tới lậu tận.

Khí cầu hành thanh tịnh: Buông bỏ, trừ diệt những nhiễm ô, hành động cho trong sạch, sống một nếp sống thanh tịnh, trì giới.

Khả dĩ hoạch đại an: Có khả năng đạt tới an ổn lớn.

Y tuệ dĩ khước tà: Chữ *tuệ* có thể được hiểu là các bậc có trí tuệ lớn tức chư Bụt và chư Bồ tát. Mình đứng chung đưng với những người thiếu đạo đức,

không có trí tuệ mà phải nương vào những bậc thức giả (*y tuệ*) để từ bỏ những sai quấy (*dĩ khước tà*).

Bất thọ lậu đắc tận: *Bất thọ* là không tiếp nhận. *Lậu* là rỉ ra, *hữu lậu* là còn đi quanh quẩn trong vòng luân hồi, *lậu đắc tận* là không còn phiền não. *Lậu tận thông* là phép thần thông diệt được tất cả những phiền não trong quá khứ. Không tiếp nhận những cái tiêu cực, thì những phiền não không còn.

Bài kệ 36

Hành tịnh trí độ thế	行淨致度世
Thiên nhân mạc bất lễ	天人莫不禮

Sống thanh tịnh, vượt thoát được thời gian,
Thì cả hai giới thiên nhân đều nghiêng mình kính nể.

Hành tịnh trí độ thế: *Hành tịnh* là sống nếp sống tịnh hạnh. *Trí độ thế* là vượt được thế gian. Thời gian và không gian không còn là nhà tù của mình nữa.

Thiên nhân mạc bất lễ: Hai giới trời và người đều kính nể.

Chúng ta phải học, phải nghiên cứu kinh Pháp Cú theo phương pháp sau:

1. Phải ý thức được Pháp Cú là những bài kệ về giáo pháp mà các tổ đã thu góp và sắp xếp lại thành từng chủ đề. Có những bài kệ nói về Niết bàn, chư tổ gom lại thành một chương gọi là Phẩm Nê Hoàn. Đó là lời Bụt dạy trong kinh dưới hình thức những bài kệ. Trong khi biên tập kinh Pháp Cú, chư tổ đã thu tóm những bài kệ đó lại thành những chủ đề. Kinh “Rong chơi trời phương ngoại” (Nê Hoàn Phẩm) là một trong những chủ đề đó. Kinh “Chiếc lưới ái ân” mà chúng ta đã học, cũng là một chủ đề. Trong khi thu góp các bài kệ đề vào một chủ đề, các tổ cũng đã sắp xếp lại; nhưng đó chỉ là sắp xếp tạm thời. Khi học, chúng ta phải học với con mắt của nhà khoa học, có thể Bụt nói câu này ở môi trường này và nói câu kia ở môi trường kia, chứ không phải Bụt nói câu này rồi tiếp tục nói câu kia. Có sự liên hệ giữa câu này và câu kia, nhưng đó là do các tổ sắp lại. Mình phải thấy trước và đừng cho là kinh này Bụt nói từ đầu tới cuối.

2. Phải phân biệt hai loại kinh. Kinh liễu nghĩa và kinh chưa liễu nghĩa. Kinh liễu nghĩa là những kinh nói về chân lý tuyệt đối (paramartha).

Những kinh nói về chân lý tương đối là kinh chưa liễu nghĩa.

Có kinh nói mình phải thoát cõi sinh tử để đi vào cõi Niết bàn. Như vậy, kinh có hàm ý: có sinh tử và có Niết bàn tách riêng ra khỏi sinh tử. Nhưng có kinh nói: sinh tử chỉ là ý niệm; thật ra, không có sinh, cũng không có tử, như trong Tâm Kinh. Tâm Kinh là một kinh liễu nghĩa. Có kinh nói có bốn sự thật rõ ràng: khổ, tập, diệt, đạo. Bốn sự thật là nền tảng của giáo lý đạo Phật. Nhưng trong Tâm Kinh nói không khổ – tập – diệt – đạo, nhìn kỹ mình thấy khổ không tự mình nó có. Khổ làm gì có nếu không có vui, vui làm gì có nếu không có khổ. Khổ, tập, diệt, đạo là bốn sự thật; nhưng sự thật này nằm trong ba sự thật kia, mình không thể tìm một sự thật ngoài ba sự thật còn lại. Không có từng sự thật khổ, tập, diệt, đạo nằm riêng rẽ nhau. Chúng ta thấy giống như là hai giáo lý chống đối nhau; nhưng thật ra nó không chống nhau, tại vì một giáo lý nói về chân lý không liễu nghĩa và giáo lý kia nói về chân lý liễu nghĩa.

Khi các tổ đưa các bài kệ chung vô một kinh, thì có bài kệ liễu nghĩa và có bài kệ không liễu nghĩa nên giống như bài kệ này chống đối bài kệ kia. Mình phải thấy được điều đó và đừng cho tại sao câu kệ này không phù hợp với câu kệ kia. Kinh “Rong chơi trời phương ngoại” có 36 bài kệ, là một học giả mình phải có khả năng thấy được bài kệ nào là liễu nghĩa và bài kệ nào là không liễu nghĩa. Kinh liễu nghĩa hay, mà kinh không liễu nghĩa cũng hay; mỗi loại kinh có chức năng của nó. Có thể, mình phải bắt đầu bằng kinh không liễu nghĩa, rồi từ từ mình đi tới kinh liễu nghĩa. Mình phải công nhận có bốn sự thật khổ – tập – diệt, đạo; khi nắm vững rồi, mình mới có thể vượt qua. Ngay từ đầu nếu mình nói không khổ – tập – diệt – đạo thì rất khó.

Có những bài kệ có vẻ như không đi theo những bài kệ khác trong kinh và mình cho rằng trong kinh có sự bất nhất. Là học giả, mình biết đó là những bài kệ bất liễu nghĩa, nên không thể so sánh nó với những bài kệ liễu nghĩa; nhưng nhờ bất liễu nghĩa, mà mình có thể đi tới liễu nghĩa. Mình phải có khả năng nhận diện những bài kệ không liễu nghĩa, nhưng những bài kệ ấy có vai trò giúp mình đi tới chỗ liễu nghĩa. Phải tìm cho ra, một hành giả cũng là một học giả, một nhà nghiên cứu thông minh; phải học hỏi theo tinh thần khoa học, chứ không phải người ta nói gì mình đều nghe theo không điều kiện.

Có những bài kệ nói về không dơ, không sạch. Trong Niết bàn không có ý niệm dơ và sạch, trong và ngoài, đến và đi, khổ và lạc. Trong khi đó, có những bài kệ nói: Thân là bất tịnh, thì tại sao lại tìm hạnh phúc ở chỗ dơ bẩn? Theo nguyên tắc của kinh liễu nghĩa, không có gì là tịnh hay bất tịnh. Chúng ta có hai con đường để đi tới, vì vậy trước tiên chúng ta phải đọc từ đầu tới cuối, tìm ra bài kệ nào liễu nghĩa và bài kệ nào chưa liễu nghĩa nhưng có công năng đưa tới liễu nghĩa.

Bốn bài kệ đầu xưng tán Niết bàn, bài kệ thứ nhất nói Niết bàn là cái cao nhất (Nê Hoàn là tối thượng), bài kệ thứ hai nói Niết bàn là tối khoái, bài kệ thứ ba thì dùng chữ tối lạc và bài thứ tư dùng chữ tối an. Bốn bài kệ này có mục đích cho Niết bàn là cái quan trọng nhất. Bài kệ thứ năm hàm ý: tuy Niết bàn có đó, nhưng mình phải biết cách mới có thể đi vô. Sự thật là như vậy: Tịnh độ, Niết bàn, tình thương, hạnh phúc có đó, nhưng có người loay hoay mà không đi vào được. Mình phải biết cách đi vào, vì vậy cho nên mình phải cần thực tập. Bài thứ sáu là một hình ảnh rất thi ca, có thể tại tôi làm thơ nên tôi cho đây là bài kệ đẹp nhất trong kinh:

Hươu nai nương đồng quê

Chìm chóc nương trời mây

Sự vật nương phân biệt mà biểu hiện

Các bậc chân nhân nương vào Niết bàn để sống thành thoi

Niết bàn có đó, Niết bàn không phải là vấn đề tương lai. Nirvana, trong ngôn ngữ nhân gian, có nghĩa là mát lạnh, là trạng thái không bốc cháy. Những phiền não như đam mê, giận hờn, thù hận bốc cháy làm mình khổ đau. Khi ngọn lửa phiền não tắt thì mình thấy mát, đó là Niết bàn. Định nghĩa đầu tiên của Niết bàn là sự vắng mặt của ngọn lửa phiền não (extinction of fire). Nhưng ngọn lửa phiền não cháy được là nhờ nhiên liệu (fuel), nhiên liệu là sự u mê của mình, tức những nhận thức sai lầm của mình. Mình thấy có sinh, diệt, trong, ngoài, ta và người. Cái thấy lường nguyên đó cần phải mất đi, ngọn lửa mới tắt. Định nghĩa thứ hai của Niết bàn là sự tắt ngấm của những tri giác sai lầm (extinction of wrong perceptions), những ý niệm như tôi và anh là hai thực tại riêng biệt, thân và tâm là hai cái hoàn toàn khác nhau, chủ thể và đối tượng là hai cái tách rời nhau, sinh và diệt là hai cái chống đối nhau, có và không là hai cái chống đối nhau. Những ý niệm đó nhen cho ngọn lửa cháy lên, nên chúng ta phải dập tắt luôn những ý niệm sai lầm.

Bài kệ thứ sáu cho ta thấy Niết bàn là cái gì đang có mặt cho mình, chứ không phải là cái mình đi tìm cầu

trong tương lai ở một không gian khác; cũng như đợt sóng đã là nước và nó không cần đi tìm nước ở một nơi khác. Đợt sóng đau khổ, vì không biết mình là nước, nó sợ hãi những lúc lên xuống, lúc bắt đầu, khi chung cực. Biết mình là nước rồi, lên nó cũng vui, mà xuống nó cũng vui; có nó cũng vui, không nó cũng vui; cao nó cũng vui, thấp nó cũng vui. Niết bàn là cái đã có sẵn, mình chỉ cần tiếp xúc với Niết bàn. Đợt sóng quá bận rộn, nó không tiếp xúc được với bản chất của nó là nước nên nó đau khổ.

Hai định nghĩa về Niết bàn được lặp lại nhiều lần trong nhiều bài kệ. Ý niệm về ngã, mình có cái ta riêng và người kia có cái ta riêng, đưa tới sự so sánh hơn người, thua người hay bằng người và tạo ra sự đau khổ. Trong các bài kệ được coi là liễu nghĩa có bài kệ nói về sự vắng mặt của các phiền não và có bài kệ nói về sự vắng mặt của các ý niệm sai lầm. Chúng ta phải đọc lại kinh và nhận diện bài kệ nào nói về sự vắng mặt của phiền não và bài kệ nào nói về sự vắng mặt của những ý niệm. Cuối cùng, chúng ta thấy có những chỉ dẫn rất cụ thể để đi vào Niết bàn. Nhận diện được và trở về Niết bàn trong đời sống hàng ngày như chim trở về không gian, cá trở về sông, hươu nai trở về đồng quê. Mình phải tìm về Niết bàn trong đời sống hàng ngày, nhưng làm sao đi về được Niết bàn? Có những bài kệ khác dạy cách chúng ta đi về Niết bàn như sông đời phạm hạnh, giữ giới, quán thân bất tịnh.

Ông già Noel rất cần thiết cho mình. Khi lớn lên, con nít nhận ra rằng không có ông già Noel; nhưng lúc còn nhỏ, nó rất hạnh phúc tin rằng vào buổi sáng thức dậy thì sẽ thấy có quà của ông già Noel trong chiếc vớ. Trong lúc nó ngủ, ông già Noël vào nhà bằng cách chui xuống theo ống khói. Ba má cũng giả bộ tin theo, để làm cho con cháu hạnh phúc: “Con ngủ đi! Nếu con không ngủ, ông già Noël sẽ không tới!” Ba mẹ không tin, nhưng nuôi dưỡng niềm tin đó để làm hạnh phúc cho con cháu. Trẻ con lớn lên biết ba má nói dối, nhưng đến khi nó làm ba má, nó cũng lại nói dối với con cháu. Ông già Noël là một sự nói dối trường kỳ từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Mình đi vào chùa lạy Phật, má nói với mình trong chùa có Phật. Chỉ có vào chùa mới gặp được Phật, mình đem nào nhang, nào đèn, nào chuỗi, nào cam lên chùa cúng Phật. Chỗ mình đi tìm Phật là trong chùa; nhưng khi lớn lên, mình thấy không đúng như vậy. Trong chùa, chỉ có tượng Phật, mình tìm ra sự thật rằng Phật là ở trong lòng. Những người có tu, sớm muộn gì cũng tìm ra sự thật Phật không phải ở trong chùa. Chư tổ và những người tu đều nói *Phật tức tâm*, Phật ở trong

tâm, còn Phật ở trên bàn thờ trong chùa là một cách nói giống như nói có ông già Noël.

Khi chết, mình đi về Tây phương và gặp Bụt ở đó, hay mình lên thiên đường ngồi bên cạnh Thượng đế, đó là một thứ ông già Noël để nói với con nít. Nếu tu học đạo hoàng, mình biết Bụt có ngay trong tâm mình bây giờ và ở đây. Trong đạo Bụt, có những người tu tập, thực chứng được điều đó và cho chuyện Phật ở Tây phương, hay Bụt trên bàn thờ là chuyện ông già Noël. Họ thấy rất rõ Bụt và Tịnh độ đang có mặt ngay trong giây phút hiện tại, trong con người của mình. Những nhà tu thần bí tìm ra Chúa không phải ở trên trời, mà Chúa có ngay ở đây trong tâm hồn của mình và Thiên quốc có mặt ngay bây giờ.

Chúng ta ở Làng Mai, đã lặp lại nhiều lần: The Pure Land is here and now and Amitha Buddha is your own nature. Chư tổ cũng có nói: Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ. Nước Cực lạc và Bụt Di Đà ở phía Tây, mình chết rồi mới sang bên đó, đó là chuyện ông già Noël cho những người mới bắt đầu. Nếu tu đạo hoàng, mình không cần phải chết rồi mới đi qua bên đó. Đức Di Đà và cõi Cực Lạc, hay Thượng đế và Thiên quốc, có thực trong phút giây hiện tại. Niết bàn không phải là cõi rất xa mà mình chỉ tới được sau khi chết, Niết bàn là cái đang có bây giờ và ở đây. Niết bàn là tự tánh của mình, mình phải đặt Niết bàn đúng chỗ ở đây và bây giờ. Trong kinh Tạp A Hàm có dùng danh từ “Hiện pháp Niết bàn” (dristadharmanirvana), tức Niết bàn trong giây phút hiện tại. Mình không muốn là trẻ con bị lừa bởi chuyện ông già Noël, mình phải bước thêm một bước để thấy Niết bàn đó đang có mặt trong giây phút hiện tại, như trời mây đang có mặt cho chim, đồng quê đang có mặt cho hươu, dòng sông đang có mặt cho cá. Niết bàn đang có mặt cho mình, mình phải biết cách trở về Niết bàn trong sự sống hàng ngày. Trong khóa tu tổ chức tại trường đại học Nottingham, tôi có nói chúng ta mất niềm tin nơi Thượng đế và Thiên quốc, cuộc khủng hoảng tâm linh xảy ra ở Tây phương là vì chúng ta đặt Thượng đế sai chỗ. Nếu đặt Thượng đế đúng chỗ thì cuộc khủng hoảng đó sẽ chấm dứt. Đây là vấn đề tâm linh, nhưng cũng là vấn đề văn hóa. Trong truyền thống Cơ đốc giáo, ngày xưa có những nhà tu mystic đã tìm ra được Thượng đế và Thiên quốc không phải là chuyện của tương lai ở đời khác, mà Thượng đế và Thiên quốc có mặt bây giờ và ở đây. Nếu muốn, chỉ cần bước một bước là mình có thể vào Thiên quốc được ngay.

Trong đạo Bụt nói rất rõ: Khi thở, hay bước đi trong chánh niệm, thì năng lượng của niệm – định – tuệ mở

cửa cho mình bước vào cõi không sinh diệt, không phiền não. Sinh diệt chỉ là những ý niệm của mình. Thượng đế có thể được nhận thức như tự tánh bất sinh bất diệt, mát mẻ, không phiền não, đang có mặt cho mình ngay bây giờ. Thay vì đọc theo kiểu ông già Noël: “My Father’s in heaven” mình có thể đọc “My Father’s right in us”. Chữ Father là một ý niệm; tên Vô lượng thọ, Vô lượng quang của Bụt cũng chỉ là một cái tên; Allah hay God đều là những cái tên. Cái quan trọng là bản chất, là cái vô sinh bất diệt, mát mẻ, không phiền não đang có mặt cho mình.

Kinh này có tên “Rong chơi trời phương ngoại” (Good time in Nirvana). Nếu đang bị ngọn lửa phiền não đốt cháy, hay đang bị những kỳ thị, những tri giác sai lầm làm cho sợ hãi, lo lắng, buồn phiền, thì mình không có Niết bàn. Con đường đi vào Niết bàn là con đường rũ bỏ những phiền não, kỳ thị đó. Nhân loại cần phải bước thêm bước nữa, không thể bám mãi vào ông già Noël. Nước Chúa đang ở đây rồi, mình không cần đi, không cần tới. Thượng đế không thể được diễn tả bằng ý niệm có và không, trong và ngoài, ta và người. Bất cứ một ý niệm nào cũng không thể diễn tả được Thượng đế; cũng như không có ý niệm nào có thể diễn tả được Niết bàn, vì Niết bàn là sự dập tắt tất cả những ý niệm, trong đó có ý niệm ta và người, sanh và diệt, có và không. Rất là buồn cười khi nói có Thượng đế hay không có Thượng đế. Thượng đế không thể được diễn tả bằng ý niệm có hay không. Thượng đế hay Niết bàn, vượt khỏi ý niệm có không.

Tây phương hiện nay có hiện tượng gọi là double belonging, tức người ta vừa theo đạo Chúa vừa theo đạo Bụt, mà không có sự mâu thuẫn, dằn co. Truyền

thống này giúp làm sáng thêm truyền thống kia và ngược lại. Mình có thể tự hào mình vừa là con Chúa, vừa là con Bụt. Nhân ngày lễ Noël, xin quý vị quán chiếu về đề tài này. Đây là vấn đề văn hóa. Theo được con đường này, chúng ta chấm dứt được kỳ thị, chia rẽ, đem lại sự đoàn kết và hòa bình cho thế giới.

HẾT

Sinh hoạt quán niệm tháng 6 năm 2023

- Ngày quán niệm đầu tháng 6 năm 2023 của tăng thân Thuyền Từ sẽ được tổ chức vào thứ Bảy 3 tháng 6 từ 10 giờ sáng tới 5 giờ chiều tại căn nhà trắng phía sau đoàn quán Gia Đình Phật Tử chùa Hoa Nghiêm, 9111 Backlick Rd, Fort Belvoir, VA 22060. Điện thoại của chùa 703-781-4306. Kính xin quý vị đem theo thức ăn chay để ăn trưa chung và mang y phục thoải mái để ngồi thiền. Xin vào trang nhà dưới đây để biết thêm chi tiết: <https://crpcv.org/thuyentu/>
- Các thời thiền tập buổi sáng thứ Ba tới thứ Sáu 7-8:30AM và tối quán niệm thứ Năm từ 7-9PM tại MPCF đã được thay thế bằng viên liên Zoom. Xin vào trang http://mpcf.org/regular_sessions_online.html để ghi danh.

Quỹ tu học:

Quỹ trước còn	\$ 4197.34
Đóng góp ngày quán niệm tháng 5	\$330.00
Phước sương chùa Hoa Nghiêm	\$330.00
Quỹ còn	\$ 4197.34

Thuyền Từ
10413 Adel Road
Oakton, VA 22124